

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08 /2017/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 17 tháng 7 năm 2017

SỞ TƯ PHÁP T. TUYÊN QUANG

Ngày 24-07-2017

CÔNG VĂN ĐẾN số: 3157

QUYẾT ĐỊNH

Ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 72 Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 17 Thông tư liên tịch số 01/2013/TTLT-BNV-BQP ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ và Bộ Quốc phòng Hướng dẫn việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 154/TTr-SNV ngày 23 tháng 6 năm 2017 về việc dự thảo Quyết định ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang để làm căn cứ tuyển dụng, quản lý và sử dụng công chức cấp xã.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Người tham gia dự tuyển các chức danh công chức cấp xã.
- b) Công chức cấp xã, cán bộ cấp xã khi được tiếp nhận sang công chức cấp xã.
- c) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.
- d) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Căn cứ xác định ngành đào tạo phù hợp

1. Căn cứ tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ và vị trí việc làm của từng chức danh công chức cấp xã.

2. Căn cứ ngành, chuyên ngành đào tạo ghi trên bằng tốt nghiệp và bảng kết quả học tập phù hợp với các ngành đào tạo do Bộ, ngành trung ương quy định để xác định ngành đào tạo theo quy định tại Điều 3 Quyết định này.

Điều 3. Ngành đào tạo phù hợp với từng chức danh công chức cấp xã

1. Trưởng Công an gồm các ngành đào tạo: Quản lý trật tự xã hội ở địa bàn cơ sở; Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Quản lý nhà nước về an ninh trật tự.

2. Chỉ huy trưởng Quân sự: Ngành quân sự cơ sở.

3. Văn phòng - thống kê gồm các ngành đào tạo: Văn thư - lưu trữ; Hành chính văn thư; Lưu trữ và quản lý thông tin; Lưu trữ học; Hành chính văn phòng; Hành chính học; Thư ký văn phòng; Thống kê; Quản trị văn phòng hoặc các ngành đào tạo khác nhưng sau khi được tuyển dụng hoặc tiếp nhận phải được bồi dưỡng nghiệp vụ Văn phòng.

4. Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã):

a) Phụ trách lĩnh vực đất đai, tài nguyên và môi trường (đối với xã, phường, thị trấn) gồm: Các ngành đào tạo Quản lý đất đai; Trắc địa - địa hình - địa chính; Kỹ thuật trắc địa - bản đồ; Quản lý thông tin tư liệu địa chính; Công nghệ kỹ thuật trắc địa; Quản lý tài nguyên và môi trường; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường.

b) Phụ trách lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng, giao thông, đô thị (đối với phường, thị trấn) gồm: Các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và thú y; Công nghệ sinh học; Sinh học ứng dụng; Kiến trúc; Kỹ thuật xây dựng; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Công nghệ kỹ thuật xây dựng; Xây dựng cầu đường; Xây dựng công trình; Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng; Công nghệ kỹ thuật công trình giao thông;

Công trình thủy lợi; Quy hoạch vùng và đô thị; Quản lý đô thị và công trình; Quản lý công trình đô thị; Quản lý giao thông đô thị.

c) Phụ trách lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng, giao thông, xây dựng nông thôn mới (đối với xã) gồm: Các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và thú y; Công nghệ sinh học; Sinh học ứng dụng; Kiến trúc; Kỹ thuật xây dựng; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Công nghệ kỹ thuật xây dựng; Xây dựng cầu đường; Xây dựng công trình; Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Công nghệ kỹ thuật công trình giao thông; Công trình thủy lợi.

5. Tài chính - kế toán gồm các ngành đào tạo: Tài chính - Ngân hàng; Kế toán.

6. Tư pháp - hộ tịch: Chuyên ngành Luật.

7. Văn hóa - xã hội:

a) Phụ trách lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao, du lịch, y tế, giáo dục, thông tin và truyền thông gồm: Các ngành đào tạo Quản lý văn hóa; Văn hóa học; Văn hóa, văn nghệ quần chúng; Quan hệ công chúng; Biên tập và dàn dựng ca, múa, nhạc; Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam; Quản lý thể dục, thể thao; Du lịch, thể dục thể thao; Khoa học giáo dục; Đào tạo giáo viên (trừ giáo dục mầm non, công tác đội, giáo dục đặc biệt, tiếng dân tộc thiểu số, tiếng nước ngoài); Quản lý giáo dục; Giáo dục học; Công nghệ truyền thông; Công nghệ phát thanh - truyền hình; Truyền thông đa phương tiện; Báo chí và thông tin truyền thông; Báo chí học; Y tế công cộng.

b) Phụ trách lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội gồm: Các ngành đào tạo Lao động - xã hội; Công tác xã hội; Xã hội học; Dịch vụ xã hội; Bảo hiểm; Quản trị nhân lực; Quản lý lao động tiền lương và bảo trợ xã hội.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

a) Căn cứ ngành đào tạo quy định tại Điều 3 Quyết định này, xây dựng kế hoạch tuyển dụng lựa chọn ngành đào tạo, trình độ đào tạo theo từng chức danh và vị trí việc làm đảm bảo đúng quy định.

b) Rà soát trình độ, ngành đào tạo và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên phù hợp với vị trí đảm nhiệm theo quy định tại Điều 3 Quyết định này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2017.

2. Bãi bỏ điểm b khoản 1 Điều 1 Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 20/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp quản lý công chức xã, phường, thị trấn và Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 11/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định ngành đào tạo đối với chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang;
- UB MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành;
- Báo Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- TT Huyện, Thành ủy;
- TT HĐND huyện, thành phố;
- UBND huyện, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Phòng TH-CB, VP UBND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh;
- TP: NC, KGVX;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Minh Huấn